

Phẩm 2: NÓI VỀ PHÁP THỨC ĐỊNH

Bấy giờ, Bồ-tát Bảo Vương từ nơi tòa ngồi liền đứng dậy, đi đến phía trước Đức Phật, quỳ gối chấp tay, cung kính, thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Về chỗ tu tập của Bồ-tát làm trang nghiêm ý thức, Đức Thế Tôn đã khai mở làm thức tỉnh nhiều lãnh vực, không ai là không đội ơn sự tế độ ấy. Như hằng sa Đức Như Lai trong mười phương cùng với các vị trong quá khứ, tương lai, hiện tại đã diệt độ, làm thế nào để tu học các giới phẩm Anh lạc nhằm đạt đến bờ giác ngộ, khiến cho mọi loài chúng sinh thấy đều được nghe biết về công đức cùng tiếng thơm ấy?

Đức Phật bảo Bồ-tát Bảo Vương:

–Bồ-tát hãy dốc tâm lắng nghe! Cùng khéo ghi nhớ. Ta nay sẽ vì Bồ-tát mà diễn giảng rộng về ý nghĩa ấy, tức việc Bồ-tát tu tập thực hiện các giới phẩm Anh lạc, dùng hương thơm của công đức ấy để tự trang nghiêm thân mình.

Bồ-tát Bảo Vương thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Con vui thích mong được nghe.

Đức Thế Tôn nói:

–Bồ-tát tuân phụng đạo pháp thì phải nên tu tập giới, định cùng tuệ giải thoát. Lại khuyến trợ các loại chúng sinh dốc lòng tin tưởng ở giới, mong muốn cho tánh tiêu biểu ấy nơi mỗi người đều được sung mãn với mọi sở nguyện. Thấu rõ các nẻo thuận hợp để khỏi mất đi gốc của thế nguyện lớn. Lại luôn diệt trừ tất cả các nẻo ngu si lầm lạc của tâm, nơi đạo tràng luôn được trang nghiêm thanh tịnh, đầy đủ các thứ, loại thích hợp, không dùng sự thô bạo, xấu ác khiến tâm phải trải qua, liên lụy. Chí nguyện luôn kính mộ đối với các bậc Nhất sinh bổ xứ, luôn thâm tóm, nắm giữ kho báu chánh pháp thâm diệu sâu xa. Tâm ý thường vui thích thực hiện trăm ngàn các pháp Tam-muội, tạo được những biến hóa cảm ứng không thể dùng ví dụ để diễn tả hết. Nhận rõ hết thấy vạn vật đều là vô thường, đó là điều quý giá khó đạt được, chẳng có thể nương cậy, thực hiện các phương tiện huyền xảo theo diệu lý “Vô sở trụ”. Chúng sinh do tâm bị mê lầm nên không lãnh hội được chánh đạo, tâm vương chấp tôi ta, không tỏ lẽ vô thường. Bồ-tát phát tâm với thế nguyện lớn lao vì họ mà giảng giải rõ ràng. Thông đạt hết thấy các pháp là không, hư dối, chẳng chân thực. Tuy tôn sùng đạo lớn nhưng không rời bỏ hai thừa. Chấn du hóa ở các cõi khiến cho ai nấy thấy đều vui mừng đội ơn, luôn dốc tăng sự tinh tấn, thực hành gấp bội công việc tu tập đạo pháp. Đối với kinh điển giáo pháp phải dứt sạch mọi nẻo vọng tưởng. Các pháp cốt yếu của Bồ-tát là không xa lìa mười Địa, lần lượt đạt đến quả vị cao tột, không vượt qua thứ tự, lại tăng thêm trí tuệ để tiêu trừ các thứ phiền não cấu nhiễm. Những người còn chậm chạp trong quá trình tu chứng phải tự mình nỗ lực để đi tới cửa đạo. Luôn nhớ nghĩ để tự thống trách khắc phục, ý tự suy niệm rằng: “Ai là người bày biện thực hiện? Người nào là kẻ nhận lấy?” Như xem xét các thứ của cải quý giá đều không có chủ, ví như có kẻ hủy báng thì phải nên tự chế ngự tâm ý, về sau nhận được quả báo có thân tướng đoan chánh thù diệu, mọi nơi chốn đến du hóa, mọi người trông thấy thấy đều vui mừng. Như trông thấy những kẻ bần cùng khốn khó, áo quần chẳng đủ mặc, giống như việc tự mình đi vào biển lớn, tìm được ngọc báu như ý, dùng ngôn ngữ để nêu bày chánh pháp, khiến họ biết suy xét, phản tỉnh, đem các pháp cam lồ để tiêu trừ mọi thứ hoạn nạn, luôn nhớ nghĩ, chớ nên giống ruồi buong lung.

Này Bồ-tát Bảo Vương! Do vậy mà đạo quả tu tập các pháp Anh lạc của Bồ-tát là

tâm ý luôn được tự tại. Lại dùng sức mạnh lớn lao, dũng mãnh của sự giáo hóa mà kiến lập, dẫn dắt, không ai là không thuận theo. Hoặc đi đứng, hoặc an tọa, không lúc nào xa lìa mười niệm, tâm luôn gắn bó với ba bậc tôn quý, chưa từng bị quên dù trong chốc lát. Thấu rõ mọi nỗi thống khổ nơi cõi địa ngục. Đốc tâm tịch tĩnh để xua trừ mọi thứ phiền não cấu nhiễm, các nẻo xấu ác không hề phạm phải. Con đường hướng thiện ấy không thể xoay chuyển, thuận hợp nơi chánh lý để đốc tu tập các giới pháp. Ánh sáng của đức độ tỏa chiếu khắp nơi chốn khiến ai cũng được thấm nhuần lợi ích. Tự tính toán về mọi sở hữu, dứt hết sự tham lam, keo lận, cúng dường Phật và chúng Tăng không dấy khởi tưởng chấp. Hoặc dùng trí tuệ phương tiện cùng với quốc vương giao tiếp, liền có thể khiến nhà vua từ bỏ ngôi vị cao sang. Hoặc có người đến nêu yêu sách muốn có được đầu, mắt, tai, mũi, miệng... nói chung là các chi thể trên người, thì liền có thể hiến cho, không hề trái ý người cầu xin.

Bấy giờ tất cả các vị đệ tử cùng các vị Bồ-tát ở nơi tòa ngồi được nghe Đức Phật nói về đức độ của công đức tu tập các pháp Anh lạc ấy, thấy đều hết sức vui mừng, hầu như không thể tự kiềm chế được. Hết thấy đều nghĩ ngợi một cách sâu xa và đều dấy khởi tâm thiện. Mỗi vị đều tự bày tỏ sự cung kính, thảy cùng cúng dường Đức Thế Tôn với việc tung rải các thứ hoa quý giá và ngân ấy châu báu, cùng một lúc đồng thanh ca ngợi công đức ấy:

–Chúng con thật có phước duyên từ trước nên mới gặp được điều thiện lợi như thế, mới được nghe lời dạy dỗ về pháp Anh lạc thù diệu như vậy!

Đức Phật nói tiếp:

–Nếu có chúng sinh được nghe giáo pháp này thì nên khuyến khích, giúp đỡ họ phát tâm tu học các điểm cốt yếu nơi pháp Thức định của Bồ-tát, thì công đức và phước đức thật không thể nêu bày lường tính nổi. Từ chỗ an trụ mà diễn giải các pháp đều chân thật, chắc chắn chứ không hư dối. Ví như có vị Bồ-tát được gặp pháp Thức định Anh lạc ấy thì sẽ quan sát và thông tỏ các pháp, cùng hiểu rõ chúng là không xứ sở. Pháp Thức định Anh lạc đó đều khiến cho tâm lực luôn được an nhiên tự tại, không còn trở lại con đường tham dục, lấy sự an lạc trong tâm niệm làm thức ăn. Đối với chỗ có thể khuyến trợ thì giúp họ dấy khởi cùng tiến tới trên con đường phước thiện. Ta ở thời xa xưa đã từng dâng lên cúng dường Đức Phật thời có năm trăm đóa hoa, kiến lập chí nguyện rộng lớn, thể tự mình đốc chí tu tập để thành Phật. Đạo quả ấy không hề bị hư hoại mà làm cho chánh pháp thêm hưng thịnh. Lại dùng giới luật để tiêu trừ các thứ cấu uế, cứu giúp mọi nỗi thống khổ kia như cứu đầu mình bị lửa đốt cháy, khiến bao thứ ách nạn đều được tế độ. Ta tự nhớ nghĩ về thời xa xưa đã từng đi vào biển cả tìm châu báu gặp phải cá Ma-kiệt cùng vùng nước có hình ngọn núi. Ta làm người chủ dẫn đường, đã nhập pháp Thức định Anh lạc, liền có ngay vị Thiện thần chỉ rõ về đường đi tốt đẹp nên rốt cuộc được an ổn, vui thích trở về nơi quê hương. Điều đó là do thế nguyện tinh tấn không thoái chuyển, nhập thiền định chánh thọ, không hề có chút vọng tưởng.

Chư Phật Thế Tôn đối với những nơi chốn đến du hóa hay thuyết giảng chánh pháp luôn khuyến khích chúng sinh sinh lên cõi Phạm thiên cùng cõi Vô tưởng thiên, đều từ việc thực hiện pháp Thức định Anh lạc mà có sự khuyến trợ kia. Nếu ở nơi nhân gian với mọi quốc độ trong mười phương thì tùy theo mức độ ảnh hưởng của các tập tục mà giảng giải, giáo hóa, đưa chúng sinh đến với đạo pháp. Lại dùng mười pháp thiện với những đạo quả đã chứng đắc nhằm đem lại lợi ích cho chúng sinh khiến đạt được “Không tuệ”, tuyên giảng chỉ rõ hết thảy không hề trái với giáo pháp của Bạc Giác

Ngộ. Lãnh hội thông tỏ gốc của các pháp là không, đều không có nơi chốn tạo tác. Nơi vun trồng gốc công đức không vì lợi ích cho chính mình, mà đều khiến thu đạt được quả tốt nơi đạo pháp. Ví như chánh pháp bị nghiêng đổ, chìm đắm thì nên dốc lòng vì đạo pháp mà gánh vác những công việc nặng nề, quan trọng. Nếu gặp phải khổ não cũng quyết dứt hết mọi ưu sầu, lo lắng, cũng không còn vọng tưởng. Biết rõ nẻo chấp trước của tâm, luôn giữ gìn thân miệng, khiến không bị mất mát hay rơi rớt. Dùng các phương tiện quyền xảo để đi sâu vào nẻo sinh tử, vì chúng sinh mà thuyết giảng về đạo vị của tám thứ chánh thọ giải thoát, kiến lập nơi thế tục sự sùng mộ Phật đạo. Hoặc diễn giải về Nhất giáo, hoặc diễn giải về từng ấy phẩm loại, hướng dẫn hội nhập vào cõi giới luật của các bậc Thánh hiền, dần dần chỉ rõ mối liên hệ cho tới khi diệt độ. Như vậy là có thể khiến cho chánh pháp trụ thế ngàn ấy kiếp, chúng sinh trong cõi sinh tử khiến đạt đến cảnh giới giải thoát Niết-bàn tịch nhiên, không còn các khổ hoạn về sinh, già, chết vì phải nhận lấy hình hài; không còn dựa vào bốn đại là địa, thủy, hỏa, phong. Đối với những người còn vướng mắc trong vòng tà kiến ngu muội, lầm lạc thì nên dùng chánh kiến để chỉ rõ cho họ thấy giáo pháp của đạo Vô thượng. Như ở nơi chốn vắng vẻ, tĩnh lặng, dốc tu mười hai pháp khổ hạnh, tọa thiền bên gốc cây, hoàn toàn dứt hết mọi sự nường tựa. Tư duy về các pháp thiền chỉ, gắn bó với diệu lý Không, nhất tâm định tĩnh, xua sạch mọi thứ lầm lạc. Bồ-tát thực hiện pháp bảo Thức định Anh lạc cũng không suy niệm về sắc là có hình tướng hay không hình tướng. Hình tướng tự nó là hư tịch, các chủng loại của chúng cũng thế. Phân biệt trong ngoài là để thấu đạt tính chất duy nhất của chúng, ba đời thấy là vắng lặng, không quá khứ, hiện tại, vị lai; dùng tâm thể hiện pháp Thức định. Lại xem xét tánh của năm ấm với các nẻo suy thịnh, giữ gìn hòa nhập là từ đâu đến và theo cái gì mà diệt. Mỗi mỗi phân biệt là nhằm nhận rõ chúng đều hư dối, chẳng có sinh diệt, cũng chẳng dấy mong cầu, lại cũng không thấy có thị, có phi. Chẳng dựa vào tâm ý mà có được sự mở mang đạo pháp, thức hưng khởi thì hưng, thức suy diệt thì diệt, không thấy các hình tượng, cũng không có tưởng về ngã. Lại cũng không chấp bám vào nơi chốn, xứ sở, sáu trần trong ngoài cũng đều như thế. Tính toán về tai mắt hãy còn không chốn có, huống chi là đối với các việc thấy nghe, điều ấy là chẳng thể được.

Bồ-tát Bảo Vương nên biết! Pháp Thức định Anh lạc nơi tâm của Bồ-tát ấy là không sinh, không diệt, cũng không có khởi đầu hay chấm dứt. Duyên khởi thì sinh, duyên diệt thì diệt. Sinh chẳng thấy có sinh, diệt chẳng thấy có diệt. Từ bên trong mà tư duy theo ý tăng giảm, dứt mọi tưởng về khổ, vui; thấy đều là như nhiên, lìa mọi suy niệm về tôi ta. Tuy là ở trong cảnh dục với bao thứ phiền não nhưng tâm không cấu nhiễm, tham vướng, dốc lòng xa lìa ba cõi Dục, Sắc và Vô sắc; ý rắn chắc như kim cang, không gì có thể hủy hoại được. Nhận biết rõ về gốc của sinh mạng từ đời trước với mọi cội nguồn tướng tận, đoạn trừ hết mọi phiền não trói buộc, không cho dấy là điều khó khăn, không thấy có biên vực tận cùng hay không có biên vực cùng tận. Đó gọi là Bồ-tát tu tập pháp Thức định Anh lạc.

Thuận theo đời mà giáo hóa, cung kính, quý trọng các bậc tôn trưởng, chẳng trông mong phước báo. Ở nơi trăm ngàn kiếp dốc lòng tinh tấn tu tập, thành tựu đầy đủ các pháp của trí tuệ giác ngộ, tuyên giảng các pháp trì giới, nhẫn nhục, bình đẳng của Bồ-tát; đọc tụng thông suốt cùng thành tâm ghi nhận, không hề quên lãng. Pháp thân của Như Lai là tánh của năm phần Pháp thân, mỗi mỗi đều nêu bày thông suốt với mọi ngôn từ thích ứng, không cần điểm tô. Lời nói luôn tươi tắn, dịu dàng, tâm không chút vướng

mắc, không dấy tưởng chấp về đoạn diệt nhị kiến. Như ở nơi đại chúng cũng không ngã theo chuyện tư riêng, như đối với hư không chẳng có pháp, cũng chẳng có tưởng niệm về pháp; trong thực là sung mãn, ngoài hiện rõ sự tham vấn lãnh hội. Ý cũng không dấy khởi cho rằng mình đã hành động quá mức, còn kẻ kia thì đây những thiếu sót, thua kém. Phải nên xa lìa nẻo lợi dưỡng, dứt mọi nơi chốn trông chờ, luôn tự suy nghĩ biết rõ về thân là vô ngã, từ đầu đến chân đều tỏ rõ vốn là không. Đốc tu tập sáu pháp Ba-la-mật để lãnh hội các pháp là không chốn, không nơi, xét kỹ các pháp thấy đều giả hợp. Vì biết là không hình chất nên hết thấy các pháp là không thể nhận thấy. Phân biệt về âm thanh và tiếng vang cũng không có chốn nghe.

Như thế, này Bồ-tát Bảo Vương! Chư Bồ-tát Đại sĩ tu tập pháp Thức định Anh lạc theo đúng pháp ấy, thấy điều thiện chẳng vui mừng, nghe điều ác không lo nghĩ. Như vậy thì mới thích ứng với sự tinh tấn Anh lạc, nhập vào trăm ngàn pháp Định đều an nhiên tự tại, không còn mọi tưởng niệm. Trời sấm vang, chấn động đất, rỗng vẫy vùng, sấm sét liên hồi, núi lở nước trôi, Sư tử gầm rống..., đối với mọi hiện tượng đó, tâm ý của Bồ-tát cũng tịch tĩnh, an định, không chút thác loạn. Hoặc khi Bồ-tát nhập vào định chánh thọ, trải qua một kiếp hay trăm ngàn kiếp, hình thể mềm mại tốt đẹp, không nghĩ đến ăn uống. Do định ý này lấy thiền làm món ăn, tám giải thoát làm nước uống.

Hoặc như lúc Bồ-tát lại dùng Thần túc nhập vào pháp Tam-muội, pháp Tam-muội ấy có tên là Phổ chiếu, nhìn thấy ở phương Đông có hằng hà sa số cõi với các quốc độ của chư Phật thì đều lễ bái cúng dường không mất uy nghi. Như vậy là phương Nam, Tây, Bắc với hằng sa quốc độ chư Phật ở mỗi nơi ấy thấy đều nên cúng dường chư Phật Thế Tôn và đều thấy chư Phật diễn giải thông suốt về pháp tư duy Thức định Anh lạc.

Này Bồ-tát Bảo Vương! Bồ-tát nhập định tạo được sự cảm ứng lớn rộng như thế. Vả như đem hằng sa cõi trong mười phương, mỗi mỗi các cõi đó bỏ đầy trong một hạt bụi, lại nâng cao hạt bụi ấy đem gắn vào cõi của chư Phật, số hạt bụi cũng hết mà cõi Phật khó lường tính nổi. Bồ-tát thực hiện pháp Tam-muội thì thấy đều trông thấy tất cả chúng hội nơi các cõi chư Phật. Lại cũng được nghe chư Phật đó diễn thuyết về pháp Thần thức định ý Anh lạc mà lãnh hội các pháp gốc là hư tịch không chủ. Từ lúc bắt đầu tu học cho đến khi thành tựu đạo quả nơi đạo tràng, nếu luôn nhớ nghĩ phát tâm làm trang nghiêm cây Bồ-đề, tất vượt qua mọi nẻo trói buộc của các bệnh về tham dâm, sân hận, si mê. Tâm ấy luôn kiên cố không gì có thể lay chuyển nổi. Chính điều ấy đã khiến cho Thiên ma dẫn dắt cả bọn đến hàng ức triệu triệu muốn đi đến để hủy hoại pháp Thức định ý đó, nhưng rốt cuộc vẫn không thực hiện được mà phải khuất phục lui về. Như thế là không vì nẻo tà mà sự nhận thức lãnh hội của Bồ-tát bị rối loạn, lầm lạc. Tâm ý luôn mở rộng như biển cả, không gì mà không dung nạp. Các đức Anh lạc thấy nhờ đây mà thành tựu trọn vẹn. Luôn giảng giải về diệu lý vô thường, khổ, không, phi thân (vô ngã). Các pháp luôn là vô thường thì há có thân là thường sao? Những kẻ còn vướng chấp về thường thì luôn xa lìa các pháp định, rơi vào cảnh sinh tử, không thể tự mình vượt qua được.

Con đường tu tập của Bồ-tát chỉ đốc tâm với đạo pháp, tâm ấy luôn an nhiên điềm tĩnh, vĩnh viễn dứt mọi tưởng chấp, không lìa chư Phật với nẻo vun đắp công đức. Ý luôn kiên định như Thái sơn, không gì dời đổi được. Một mình bước đi trong thế giới không chút sợ hãi. Dùng bốn trí để nêu bày, dung nạp các pháp, chỉ rõ cho chúng sinh thấy, biết những điểm chính yếu của ánh sáng giác ngộ, trong lòng luôn chân thật, chánh trực, không dua nịnh. Sở dĩ có được sự an nhiên ấy là do từ gốc giữ được thanh

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

tịnh, đã không còn các thứ cấu nhiễm nên mọi tâm tối cũng tiêu tan hết, ánh sáng trí tuệ tỏa chiếu khắp nơi, ai ai cũng được đội ơn, nhuần thấm. Tâm mở rộng đến vô tận, không còn phân biệt giới mốc, bến bờ; cõi ý uế đục đã được gội rửa khiến trở nên trong sáng, tươi lành. Theo sở thích của đời tất có thể thực hiện thành tựu đầy đủ. Đi đến chỗ Đức Phật, bên gốc cây để tự tu đúng diệu nghĩa của các pháp. Đối với tất cả các pháp tu tập không có hồ nghi. Chính từ trí tuệ luôn lo nghĩ đến mọi người mà các sự việc được thành tựu trọn vẹn. Thuận theo những kiến thức hiểu biết mà cứu giúp những kẻ tri thức ít ỏi. Pháp Định ý Anh lạc xua trừ sạch mọi thứ vọng loạn và đối với những ai dốc lòng thực hiện thì luôn đạt được tịch tĩnh an định. Từ đây tu tập theo đúng các nẻo nơi tám con đường giải thoát của những bậc Thánh hiền, khiến cho mọi người đứng vững mà thấy được chân lý chánh pháp.

Này Bồ-tát Bảo Vương! Đó gọi là điểm cốt yếu nơi pháp Thức định Anh lạc của Bồ-tát. Nếu có người được nghe biết, thọ trì, luôn gắn liền nơi tâm tưởng thì những người ấy chưa từng xa lìa chư Phật Thế Tôn, đạt được pháp không thoái chuyển đối với đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lúc Đức Phật nói về pháp Thức định Anh lạc ấy thì ở nơi tòa ngồi có vô lượng ức trăm ngàn Thiên, Long, Quỷ thần, Nhân phi nhân đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lại có đến sáu mươi hai ngàn các vị Bồ-tát từ các phương khác đến nghe pháp, đạt được pháp Nhẫn bất khởi. Lại thêm tám ngàn các vị Thanh tín sĩ, Thanh tín nữ lìa xa mọi cấu trần phiền não, đạt Pháp nhẫn thanh tịnh. Năm ngàn vị Tỳ-kheo dứt sạch các lậu, ý mở tâm thông. Chín vạn vị Thiên tử lìa bỏ các nẻo tham dục.

M